



MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI THEO LUẬT ĐẦU TƯ 2025

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM



Đến 09/2025: vốn đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam đạt 846,8 triệu USD - tăng gấp 4,5 lần so với cùng kỳ năm trước

Ngành nghề tập trung nhiều: Sản xuất phân phối điện, khí đốt (40,3%); Vận tải kho bãi (12,9%);...

Địa bàn nhận đầu tư nhiều: Lào (397,2 triệu USD), Đức (50,6 triệu USD), Philippines (92 triệu USD),...



Tàu Vinfast chở xe điện sang thị trường Mỹ

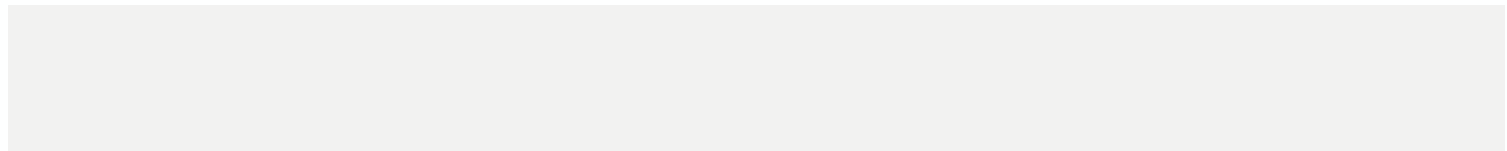
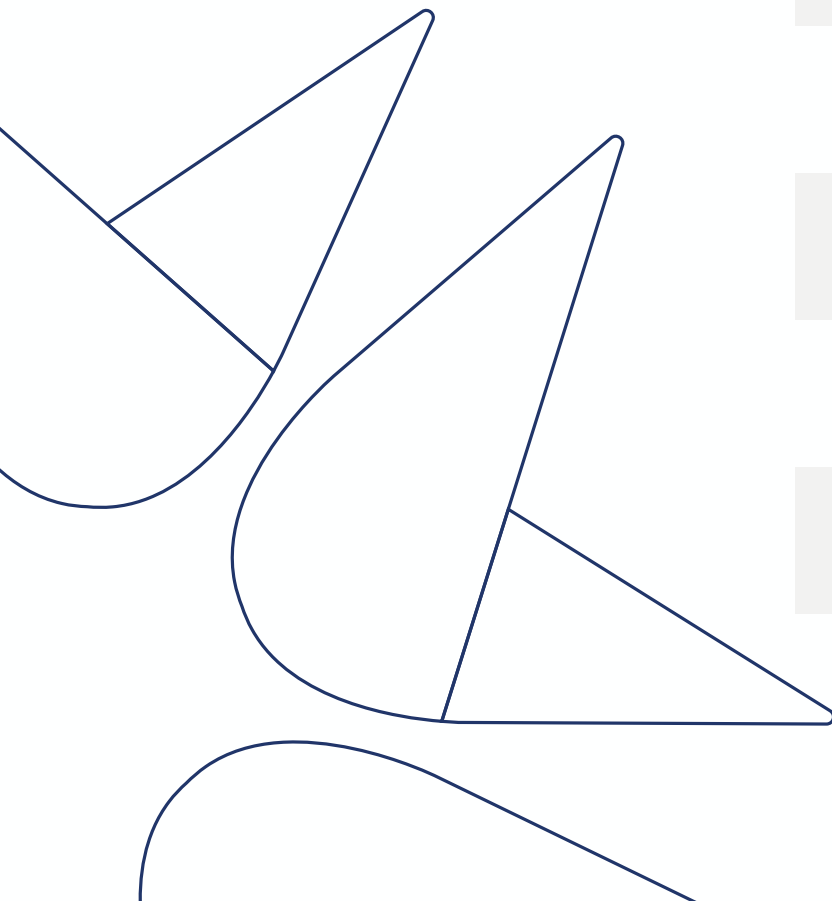
Số liệu năm 2025

- Đến cuối năm 2025: Việt Nam đã có 173 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 1 tỷ USD, tăng 65,9% so với năm trước

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân

ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ 2025

- 1 Quy định chung
- 2 Một số điểm mới của quy trình đầu tư ra nước ngoài
- 3 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần



1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

CSPL: Đ. 38 LĐT 2025 (Tương ứng với Đ.51 LĐT 2020)

Nhà nước khuyến khích đầu tư ra nước ngoài nhằm mở rộng thị trường, tăng xuất khẩu, thu ngoại tệ, tiếp cận công nghệ hiện đại và nâng cao năng lực quản trị.

Nhà đầu tư phải tuân thủ Luật Đầu tư, pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, điều ước quốc tế và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư.



Nhìn chung: không có sự khác biệt về câu chữ so với bản năm 2020

1.2. Hình thức đầu tư ra nước ngoài

CSPL: Đ.39 LĐT 2025 (Tương ứng với Đ.52 LĐT 2020)

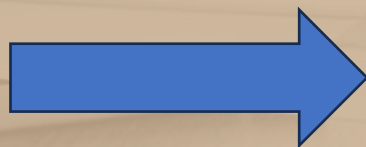
Thành lập tổ chức kinh tế

Đầu tư theo hình thức hợp đồng ở nước ngoài

Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài

Mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác

Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư



Nhìn chung: không có sự khác biệt về câu chữ so với bản năm 2020

1.3. Ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài

1.3.1. Ngành, nghề
bị cấm đầu tư

1.3.2. Ngành, nghề
đầu tư ra nước
ngoài có điều kiện

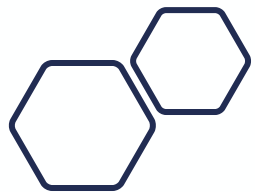
1.3.1. Ngành, nghề bị cấm đầu tư

(CSPL: Đ.40 LĐT 2025 Tương ứng với Đ.53 LĐT 2020)

Ngành, nghề quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và các điều ước quốc tế **mà Việt Nam là thành viên**

Ngành, nghề có công nghệ, sản phẩm thuộc đối tượng cấm xuất khẩu theo quy định của luật quản lý về ngoại thương

Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư



1.3.2. Ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện

=> Khi đầu tư các ngành, nghề có điều kiện thì phải đáp ứng điều kiện đầu tư

(CSPL: Đ.41 LĐT 2025, Đ.11 NĐ 103/2026

Tương ứng với Đ.53 LĐT 2020, Đ.72 NĐ 31/2021)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Chứng khoán
- Báo chí, phát thanh, truyền hình
- Kinh doanh bất động sản

1.4. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài



*(CSPL: Đ.6 NĐ 103/2026
Tương ứng với Đ.55 LĐT 2020, Đ.69 NĐ
31/2021)*

1.4. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài

(CSPL: Đ.6 NĐ 103/2026 tương ứng với Đ.55 LĐT 2020, Đ.69 NĐ 31/2021)

Tài sản vô hình	Bỏ cụm từ “thương hiệu”.
Bổ sung cơ chế quản lý thu hồi vốn	Không tính vào vốn đã chuyển ra nước ngoài; đồng thời không tính vào hạn mức vốn đầu tư ra nước ngoài ghi trên GCNĐKĐT RNN. Nhà đầu tư có trách nhiệm chứng minh khoản vốn đã chuyển ra nước ngoài và được thu hồi; căn cứ vào hồ sơ và dữ liệu ngoại hối do NHNN quản lý.
Bổ sung quy định toàn diện về giao dịch hoán đổi	yêu cầu định giá giao dịch theo nguyên tắc thị trường; yêu cầu có tài liệu xác định giá trị giao dịch; tuân thủ quy định về thuế; chống chuyển giá; phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; không được làm phát sinh quan hệ sở hữu hoặc kiểm soát trái pháp luật.
Xác định vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam	Bổ sung cơ chế xác định vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép tại thời điểm lập và nộp hồ sơ.

2. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI ĐỐI VỚI QUY TRÌNH ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

2.1. Điều chỉnh thẩm quyền cấp GCNĐKĐTRNN

Tiêu chí	Quy định cũ (LĐT 2020)	Quy định mới (LĐT 2025 & NĐ 103/2026)
Thủ tục chấp thuận chủ trương	Bắt buộc với dự án quy mô lớn	Bãi bỏ hoàn toàn; nộp hồ sơ trực tiếp xin cấp GCNĐKĐTRNN tại Bộ Tài chính
Thẩm quyền của Quốc hội	Chấp thuận chủ trương dự án từ 20.000 tỷ đồng trở lên	Không còn thẩm quyền
Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Chấp thuận chủ trương dự án từ 800 tỷ đồng trở lên (hoặc từ 400 tỷ đồng với một số lĩnh vực đặc thù)	Xem xét chấp thuận trước khi cấp/điều chỉnh GCNĐKĐTRNN với dự án từ 1.600 tỷ đồng (~61,5 triệu USD) trở lên hoặc dự án đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc biệt
Cơ quan cấp GCNĐKĐTRNN (OIRC)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sau khi có chấp thuận chủ trương (nếu thuộc diện)	Bộ Tài chính, với dự án từ 7 tỷ đồng (~270.000 USD) đến dưới 1.600 tỷ đồng và dự án thuộc ngành, nghề ĐTRNN có điều kiện
Dự án quy mô nhỏ	Vẫn phải cấp GCNĐKĐTRNN	Dưới 7 tỷ đồng được miễn GCNĐKĐTRNN, chỉ đăng ký giao dịch ngoại hối và kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư
Căn cứ pháp lý	Điều 56, 57, 58, 59 LĐT 2020	Điều 42 LĐT 2025; Điều 17, 18 NĐ 103/2026

2.2. Miễn GCNĐKĐTRNN cho các dự án quy mô nhỏ



(Điều 42.3 LĐT 2025, Điều 17,18 NĐ 103/2026)

Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối theo pháp luật về quản lý ngoại hối mà **không** phải thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐTRNN trong các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư ra nước ngoài có mức vốn đầu tư ra nước ngoài **nhỏ hơn 07 tỷ VNĐ** và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện;
- Dự án đầu tư ra nước ngoài gắn với quốc phòng, an ninh triển khai theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước;
- Dự án đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tổ chức kinh tế khác theo quy định của Chính phủ. (Phụ lục I của Nghị định số [366/2025/NĐ-CP](#))

Đối với dự án được miễn GCNĐKĐTRNN, nhà đầu tư vẫn có nghĩa vụ kê khai thông tin dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư để được cấp mã số hồ sơ tự động, làm cơ sở thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối.

2.3 Điều kiện đầu tư ra nước ngoài

Điều 15 NĐ 103/2026

1. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 38 Luật Đầu tư 2025.

2. Không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư và đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài đối với ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện theo Điều 11 Nghị định 103/2026.

3. Có quyết định đầu tư ra nước ngoài theo Điều 14 của NĐ 103/2026.

4. Có văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư. Thời điểm xác nhận của cơ quan thuế không quá 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự án đầu tư.

2.3 Điều kiện đầu tư ra nước ngoài

Điều 15 ND 103/2026

Nghị định 103/2026/NĐ-CP đã siết chặt điều kiện đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ khi thực hiện đầu tư ra nước ngoài từ Việt Nam sang quốc gia thứ ba. Cụ thể, các tổ chức này phải đáp ứng thêm các yêu cầu sau:

- ✓ Chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu, không được sử dụng phần vốn góp đã đầu tư vào dự án tại Việt Nam để chuyển ra nước ngoài.
- ✓ Có kết quả kinh doanh có lãi trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm đăng ký, được chứng minh bằng báo cáo tài chính đã được kiểm toán; và
- ✓ Trường hợp sử dụng vốn góp tăng thêm, phải được cấp GCNĐKĐTRNN trước, sau đó hoàn tất thủ tục tăng vốn và góp đủ vốn điều lệ tại Việt Nam trước khi chuyển vốn ra nước ngoài.

2.4 Chuyển tiền ra nước ngoài trước đầu tư

Điều 32 NB 103/2026, Điều 6 TT 34/2026/TT-NHNN

Các khoản chuyển tiền trước đầu tư:

- ✓ Nghiên cứu thị trường và cơ hội đầu tư;
- ✓ Khảo sát thực địa;
- ✓ Nghiên cứu tài liệu;
- ✓ Thu thập và mua tài liệu, thông tin có liên quan đến lựa chọn dự án đầu tư;
- ✓ Tổng hợp, đánh giá, thẩm định, kể cả việc lựa chọn và thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá, thẩm định dự án đầu tư;
- ✓ Tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học;
- ✓ Thành lập và hoạt động của văn phòng liên lạc ở nước ngoài liên quan đến việc hình thành dự án đầu tư;
- ✓ Tham gia đấu thầu quốc tế, đặt cọc, ký quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh tài chính khác, thanh toán chi phí, lệ phí theo yêu cầu của bên mời thầu, quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư liên quan đến điều kiện tham gia đấu thầu, điều kiện thực hiện dự án đầu tư;
- ✓ Tham gia mua bán, sáp nhập công ty, đặt cọc, ký quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh tài chính khác, thanh toán chi phí, lệ phí theo yêu cầu của bên bán công ty hoặc theo quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;
- ✓ Đàm phán hợp đồng;
- ✓ Mua hoặc thuê tài sản hỗ trợ cho việc hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài.

➤ Hạn mức chuyển tiền không vượt quá 5% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài và không quá 300.000 đô la Mỹ được tính vào tổng vốn đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác.

2.5. Chuyển lợi nhuận về nước

Nội dung	Luật Đầu tư 2020	Luật Đầu tư 2025 & ND 103/2026
Chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam	Trong vòng 06 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc tài liệu tương đương tại nước tiếp nhận đầu tư (Điều 68 Luật Đầu tư 2020)	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày được chia lợi nhuận (Điều 34 ND 103/2026)
Chế độ báo cáo định kỳ	Báo cáo hằng quý và hằng năm (Điều 73.3(b) Luật Đầu tư 2020)	Báo cáo 06 tháng và hằng năm (Điều 48.3 Luật Đầu tư 2025)

3. HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN



- Là một thỏa thuận giữa hai quốc gia để ngăn chặn việc cùng một thuế thu được đánh hai lần trên cùng một thu nhập;
- Tính đến năm 2025, Việt Nam đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với hơn 80 quốc gia;
- CSPL: Toàn diện Thông tư 95/2026;
- Thay thế: Thông tư 205/2013/TT-BTC (về DTA);
- Link tra cứu thêm: [Vietnam - Corporate - Withholding taxes](#).

ĐỐI TƯỢNG, CÁC LOẠI THUẾ, VÀ THU NHẬP ÁP DỤNG



Đối tượng:

1. Đối tượng cư trú ở Việt Nam;
2. Đối tượng cư trú ở Bên ký kết;
3. Đối tượng cư trú ở Việt Nam và Bên ký kết .

Các loại thuế áp dụng:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp;
2. Thuế thu nhập cá nhân.

Thu nhập áp dụng: Bất động sản; Hoạt động kinh doanh; Hoạt động vận tải quốc tế; Lãi cổ phần; Lãi tiền cho vay; Tiền bản quyền; Hoạt động cung cấp dịch vụ; ...

ĐIỂM MỚI THÔNG TƯ 95/2026/TT-BTC

(So với Thông tư 205/2013/TT-BTC)

Nội dung điểm mới	Cơ sở pháp lý / So với bản cũ
Hợp nhất các quy định về DTA + APA trong 01 Thông tư	Thay thế TT 205/2013 & TT 45/2021
Thời điểm đề nghị áp dụng = ngày nộp đủ hồ sơ	Bổ sung thêm tại Khoản 1 Điều 10 (Bản cũ Điều 06 không có quy định)
Bổ sung thêm về phương thức nộp hồ sơ MAP, APA (Nộp điện tử)	Điều 7 (Bản cũ không có quy định)
Bổ sung thêm về nền tảng TMĐT / số có thể bị coi là Cơ sở thường trú	Bổ sung thêm tại Điểm a.3 Khoản 2 Điều 14 (Bản cũ Khoản 1.2 Điều 11 không có quy định)
Quy phạm hóa đầy đủ thủ tục MAP	Chương III (Bản cũ hoàn toàn không có quy định cụ thể)

The image features a solid dark blue background. On the left side, there is a stylized line art illustration of a plant or tree. It consists of several thin, light-colored lines forming a series of pointed, triangular shapes that resemble leaves or branches, arranged in a vertical, slightly overlapping manner. On the right side of the image, the words "Thank you" are written in a large, white, serif font, centered vertically relative to the plant illustration.

Thank you